

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 03 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quốc Huy;

Ông Bùi Hữu Pha.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Trương Minh T.**

Sinh ngày 22 tháng 12 năm 2004 tại Ninh Thuận (Nay là Khánh Hòa).

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Minh K, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1983.

Chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 44/QĐ-XPHC ngày 23/9/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt Trương Minh T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Trương Minh T chưa nộp phạt.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0134/QĐ-XPHC ngày 01/3/2021 của Công an xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã xử phạt Trương Minh T số tiền 500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 13/5/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam vào ngày 13/5/2025.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ninh Sơn – Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1983 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Khánh Hòa.

- Những Người làm chứng:

1. Cháu Trương Nữ Ngọc Nh, sinh năm 2014 (Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1983 là mẹ ruột (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Võ Thành L, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/4/2025, Công an xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nghi ngờ Trương Minh T sử dụng trái phép chất ma túy nên đã kiểm tra. Kết quả Test nhanh tại Công an xã H xác định Trương Minh T dương tính ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, T đã tự khai nhận: Chiều ngày 27/4/2025, T mua ma túy để sử dụng vào tối ngày 27/4/2025. Do chưa sử dụng hết ma túy nên T cất giấu số ma túy còn lại trong phòng ngủ nhà bà Nguyễn Thị Thanh N là mẹ ruột của T tại thôn T, xã A, tỉnh Khánh Hòa.

Đến 11 giờ ngày 28/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Minh T và phát hiện trong phòng ngủ của T có các đồ vật gồm:

- 01 bịch Nylon dạng miệng khép dính, bên trên có chữ 5D Thịnh Phát, bên trong có 01 quẹt ga màu trắng bị mất bộ phận đánh lửa, phía trên gắn tim khò tự chế;

- 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng;

- 01 đoạn ống hút màu trắng – xanh được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1);

- 01 nỏ thủy tinh màu trắng bên trong có ám khói màu nâu – trắng (Ký hiệu M2).

Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong ống hút màu trắng – xanh (Ký hiệu M1) và chất màu nâu trắng trong nỏ thủy tinh (Ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,1029g (Trong đó: M1: 0,0956g, đã sử dụng hết sau giám định và M2: 0,0073g, đã sử dụng hết sau giám định).

Quá trình điều tra, Trương Minh T khai nhận:

- Số ma túy này là do T mua của 01 người tên L (Không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng vào chiều ngày 27/4/2025 tại xã H, tỉnh Ninh Thuận (Nay là xã A, tỉnh Khánh Hòa).

- Các vật dụng còn lại thu giữ được vào ngày 28/4/2025 là công cụ mà T đã sử dụng để sử dụng trái phép ma túy.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 bịch Nylon dạng miệng khép dính, bên trên có chữ 5D Thịnh Phát, bên trong có 01 quẹt ga màu trắng bị mất bộ phận đánh lửa, phía trên gắn tim khò tự chế;
- 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng;
- 01 đoạn ống hút màu trắng – xanh được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1);
- 01 nỏ thủy tinh màu trắng bên trong có ám khói màu nâu – trắng (Ký hiệu M2).

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 03/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa: Truy tố bị cáo Trương Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- **Bị cáo Trương Minh T khai nhận:** Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận và đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa.

- **Bà Nguyễn Thị Thanh N là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Thanh N là mẹ ruột của Trương Minh T, do nghi ngờ T có sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bà N đã trình báo cho Công an xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên bà N không biết việc T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng ngủ của T tại nhà bà N vào ngày 28/4/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt: Bị cáo Trương Minh T mức án từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Trương Minh T.

Lời nói sau cùng của Bị cáo: “Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; Bị cáo, Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan và Người làm chứng không khiêu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những Người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận; Phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1]. Về hành vi phạm tội:

Ngày 28/4/2025, Trương Minh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1029g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của Bị cáo Trương Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể như sau:

“Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

Do đó, Cáo trạng số: 01/CT-VKS-HS ngày 03/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Trương Minh T về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Trương Minh T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của Trương Minh T là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sự phát triển nòi giống của dân tộc.

Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm phải xử phạt Bị cáo Trương Minh T mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà Bị cáo đã thực hiện và phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã tự thú về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, đánh giá khi áp dụng hình phạt cho Bị cáo.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính là phạt tù, người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo Trương Minh T không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[2.5]. Đối với việc Trương Minh T khai nhận đã mua ma túy vào ngày 27/4/2025 với số tiền 350.000 đồng của 01 người tên L, nhưng chưa xác định được lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục kiểm tra, xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[3]. Xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy đối với vật dụng, phương tiện và tài sản của bị cáo Trương Minh T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, gồm có:

- 01 bịch Nylon dạng miệng khép dính, bên trên có chữ 5D Thịnh Phát; 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng. Các đồ vật này đang cất giữ trong 01 bì thư được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dấu tròn đỏ của Công an xã H, có chữ ký ghi họ tên Lê Kỳ Kiên, Phạm Quang Hưởng, Trương Minh T.

- 01 bì thư, trên bì thư có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Nghi Anh, Nguyễn Lê Đức Nghĩa, Trần Huy Hòa, Lê Kỳ Kiên là Mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 118 ngày 07/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Ninh Thuận *(Đã được niêm phong, không kiểm tra tình trạng bên trong)*.

Các đồ vật này hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Khánh Hòa quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Khánh Hòa.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trương Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm r và s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Minh T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Căn cứ: Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự và các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bịch Nylon dạng miệng khép dính, bên trên có chữ 5D Thịnh Phát; 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng. Các đồ vật này đang cất giữ trong 01 bì thư được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dấu

tròn đỏ của Công an xã H, có chữ ký ghi họ tên Lê Kỳ Kiên, Phạm Quang Hưởng, Trương Minh T.

- 01 bì thư, trên bì thư có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Nghi Anh, Nguyễn Lê Đức Nghĩa, Trần Huy Hòa, Lê Kỳ Kiên là Mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 118 ngày 07/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Ninh Thuận *(Đã được niêm phong, không kiểm tra tình trạng bên trong)*.

Các đồ vật này hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Khánh Hòa quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Khánh Hòa.

3. Về án phí:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Minh T phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt Bị cáo Trương Minh T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh N, cùng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Anh Khoa